



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Cao Xuân Lý
Last Middle First

Current Address 644 Việt Nghệ Tĩnh St., T/ HCMinh

Date of Birth 11-10-46 Place of Birth Quảng Bình

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4-30-75 To 7-7-82

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9-88

HỒ CHÍ MINH CITY SOUTH V.N.

Hồi kính Bà!

Chúa Bà, trước tiên tôi và gia đình tôi, kính chúc Bà được dồi dào sức khỏe và luôn tốt lành:

Chúa Bà, thật may mắn cho tôi và gia đình, được biết Bà trong một hoàn cảnh mà tôi và gia đình tôi rất cần Công giáo giúp đỡ và cũng là một hy vọng cho tôi. Bởi vậy tôi vô vọng, đến lĩnh kính thưa với Bà, kính thiết xin Bà giúp cho tôi; Tôi biết rằng Công giáo là quá trễ, nhưng với sự thành tâm giúp đỡ của Bà cũng là một chiếc phao giúp cho tôi và gia đình tôi.

Chúa Bà, vốn tôi là một sĩ quan quân sự thuộc khóa 22 Thủ Đức. Sau ba năm lính nghiệp vụ tôi được mang cấp bậc Đại úy. Được du học tại Mỹ (LEADERSHIP COURSE ARMOR SCHOOL FORNOX KENTUCKY ST USA) khóa lãnh đạo (SOL 1-70 V.N. FORNOX KENTUCKY USA) từ năm 1969-1970 (lúc ấy tôi 21 tuổi). Sau đó về nước và làm trong ngành AN NINH Quân đội. Ngày 30/4/75 Giải phóng tôi đi Cai Lào đến năm 1982 (tên 7 năm) được trả tự do. Hiện tôi không có việc làm, 5 cháu con nhỏ và đi học. Vậy nay nghe có chút tiếng nói của hai nước. Tôi vui mừng có cơ hội rõ ràng không biết cậy nhờ ai. Thật may mắn biết Bà. Tôi rất thành kính mong ước Bà giúp đỡ cho tôi được tái nguyên và cũng là giúp lại cho các con của tôi.

Kính ơn từ để Bà luôn khỏe mạnh!

Kính chào thành biết ơn Bà mãi mãi.

Nay kính thưa

Cao Xuân lý

644 xs Việt nghệ định

HỒ CHÍ MINH CITY SOUTH V.N.

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thị Đức**
Số **1040** GRT
(3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập - Tự do - Hạnh phúc

73 9/2
Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972



SISI.D

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thí hành án văn, quyết định tha số **117** ngày **18** tháng **6** năm 1982
của **Bộ Nội Vụ**.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Caô Xuân Lý**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1946.

Nơi sinh **Quảng Bình**.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: **642 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bình Thạnh TP: Hồ Chí Minh.**

Can tội **Đại úy trưởng ban bảo vệ cơ sở.**

Bắt ngày **23-6-75** Áp phạt **TTCT.**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **642 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bình Thạnh, TP: Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, Lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng).
- Thời hạn đi đày: 02 Ngày (Kể từ ngày ký GRT).
- Tiền đi đày đã cấp từ trại về đến gia đình)
(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định.

Lên tay ngón trỏ phải
Của **Caô Xuân Lý**.

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Cao Xuan Ly



Ngày 7 tháng 7 năm 1982

Phúc Giám thị

Phuc

Thiếu tá: Phan Hữu Phúc.

TỈNH Bình-Dịnh

QUẬN Tuy-Huộc

Số 1000

CHỨNG THƯ HÔN THỰ

Số 1000

Tên họ người chồng C. C. XUÂN-LÝ

Nghề nghiệp Học-sinh

Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1945

Tại Thống-Minh (Quảng-Bình)

Cư sở tại Thống-Minh (Quảng-Bình)

Tạm trú tại Xã Qui-nhơn

Tên họ cha chồng Cao-Lý (chết)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-Thị-Biểu (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Nguyễn-Thị-Lệ

Nghề nghiệp Giáo-Viên

Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1949

Tại Đức-Yên, Đức-Thọ, Hà-Tĩnh

Cư sở tại Đức-Yên, Đức-Thọ, Hà-Tĩnh

Tạm trú tại Xã Quốc-Hòa, Tuy-Huộc

Tên họ cha vợ Nguyễn-Lộc (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Trần-Thị-Lệ (sống)

Ngày cưới hai tháng một năm một ngàn chín trăm sáu

trăm sáu (12/1/1966)

Vợ chồng khai hay không lập hôn khế

Ngày // tháng // năm //

Tại _____

Trích y bốn chính

Quốc-Hòa ngày 11 tháng 1 năm 1966

Chủ tịch kiêm Ủy viên Hộ tịch,
(kỵ tôn và đóng dấu)

LE-ĐƠN

Chứng thực chữ ký của Ông

LE-ĐƠN Chủ tịch kiêm Ủy-Viên

ở Ủy-tịch xã Quốc-Hòa,
Tuy-Huộc, ngày tháng 3 năm 1967

KT/ Quốc-Hòa Ủy-Viên Hộ-Tịch

Quốc-Hòa Ủy-Viên Hộ-Tịch

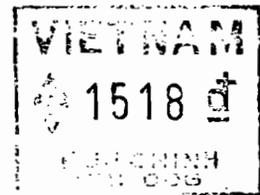
PHUNG TRÍCH LỤC
Quốc-Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 1967
Chủ tịch kiêm Ủy-Viên Hộ-tịch

PHUNG TRÍCH LỤC
Quốc-Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 1967
Chủ tịch kiêm Ủy-Viên Hộ-tịch

LE-ĐƠN

From: CAO-XUAN-LY
644 XO VIETNGHE TINH ST.
HO-CHI-MINH CITY
SOUTH VIETNAM

PARAVION



R No 581
BINH THANH



TO:

MRS. KHUC MINH THU

DO BOX 5435
ARLINGTON. VO.22205

0635 U.S.A.